

Bản án số: 157/2020/HS-PT

Ngày: 30/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thông

Ông Nguyễn Gia Lương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 30/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 275/2020/TLPT-HS ngày 29/10/2020 đối với bị cáo Trương Văn D do có kháng cáo của bị cáo D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HSST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trương Văn D**, sinh năm 1970; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Bố đẻ: Trương Văn B; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị K; Mẹ kế: Lưu Thị M (đều đã chết); Vợ: Từ Thị N, sinh năm 1972 trú tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Con: Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án; Tiền sự: Không; anh chị em ruột có 06 anh chị em, bị cáo là thứ ba.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2006/HSST ngày 29/6/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 202 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt Trương Văn D 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” buộc bồi thường 17.000.000đ và chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 850.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 01/02/2007 D đã chấp hành xong toàn bộ phần phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm; Đến tháng 7 năm 2009, D chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Đối với phần bồi thường số tiền 17.000.000đ. Do bà Vi Thị S là đại diện bị hại chưa có đơn yêu cầu nên bị cáo D chưa thực hiện bồi thường. Tuy nhiên, đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự. Tính đến ngày phạm tội bị can đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 28/4/2020. Có mặt.

Trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn vợ chồng từ trước, khoảng 12 giờ ngày 30/12/2019, Trương Văn D, sinh năm 1970, trú tại thôn V, xã T, huyện L đi đám hiếu ở trong thôn có uống rượu về rồi vào nhà con trai là anh Trương Văn V, sinh năm 1990 ở cùng thôn (cạnh nhà D) thì gặp vợ bị cáo là chị Từ Thị N, sinh năm 1972 ở cùng thôn đang nấu cơm ở trong bếp nhà anh V. Tại đây, D và chị N xảy ra cãi vã, chửi nhau, sau đó chị N bỏ đi đón cháu ruột Trương Thị Thảo C, sinh năm 2013 (con gái anh V), khi về tới nhà anh V thì cháu C đi chơi còn chị N tiếp tục vào bếp nấu cơm. Lúc này chị N thấy bị cáo D đi từ ngoài vườn vào nhà anh V hai tay cầm 02 (hai) con dao, loại dao gọt hoa quả, khi D đi đến khu vực cửa bếp nhà anh V thì tiếp tục mắng, chửi chị N. Thấy vậy, chị N đi từ trong bếp ra, hai người xảy ra giằng co, xô đẩy nhau, ra đến sân nhà anh V, D đã dùng dao chém 01 (một) nhát trúng vào vùng trán của chị N. Bị D chém, chị N đi vào trong nhà anh V để lấy chiếc túi đựng đồ cá nhân của mình và đi thẳng ra cổng hướng đường bê tông liên thôn V, xã T để về quê mẹ để ở xã Tân Lập, huyện L, thì Trương Văn D hai tay cầm 02 (hai) con dao đi theo sau, mục đích ngăn chặn không cho chị N bỏ đi. Khi ra tới đường bê tông liên thôn thì đuổi kịp chị N, D đi vượt lên xoay người lại đứng đối diện và chặn chị N lại nói “Mang túi đi đâu”, “Mày không được đi, mày đi tao chém chết ” chị N không trả lời thì tay phải D cầm dao chém 01 (một) nhát trúng vào vùng má trái chị N, chị N vứt chiếc túi đang cầm ở trên tay ra rồi dùng tay trái bịt giữ vào vết thương trên má trái và đi theo hướng ra Quốc lộ 31. Sau đó, chị N lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI của mình gọi điện cho người thân, D liền giật lấy chiếc điện thoại của chị N và đập mạnh 01 (một) cái xuống nền đường bê tông làm hư hỏng điện thoại. Chị N tiếp tục bỏ đi thì được chị Hoàng Thị Nhòm, sinh năm 1965 ở cùng thôn lấy lá bịt cầm máu cho chị N, sau đó được Vi Thị Thắm, sinh năm 1971, trú cùng thôn đưa đi điều trị tại Trạm y tế xã T, sau được chuyển lên điều trị tại Trung tâm y tế huyện L.

Đối với chiếc điện thoại di động của chị N bị hư hỏng, không còn sử dụng được nữa.

Ngày 13/01/2020, chị Từ Thị N đã đến Cơ quan Công an huyện L trình báo sự việc, và có đơn đề nghị xử lý hành vi cố ý gây thương tích đối với Trương Văn D.

Sau khi thụ lý tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành xác định hiện trường, thu thập dấu vết, đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án, lấy lời khai của những người làm chứng, biết sự việc.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 06 ngày 20/01/2020 của Trung tâm y tế huyện L xác định: Bà Từ Thị N, sinh năm 1972, trú tại thôn V, xã T, huyện L, vào

viện lúc 16 giờ 54 phút ngày 30/12/2019 và ra viện lúc 08 giờ ngày 04/01/2020. Tình trạng thương tích lúc vào viện:

- + Giữa trán có vết thương rách da dài 0,5 cm,
- + Môi trên trái, vết thương rách da dài 02 cm,
- + Mặt, trái vết thương rách da dài 10 cm,
- + Đau vùng cổ tay phải, vai trái.

Ngày 04/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 59/CSĐT gửi Trung tâm Pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương sức khỏe và cơ chế hình thành các vết thương tích của chị Từ Thị N. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 9281/20/TgT của Trung tâm Pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định:

- + Thương tích vết sẹo vùng giữa trán: 3%;
- + Thương tích vết sẹo má trái: 3%;
- + Thương tích vết sẹo môi trên bên trái: 3%;
- + Thương tích chạm thương mu tay phải không còn dấu vết: 0%;
- + Kiểm tra vai trái không thấy dấu vết tổn thương: 0%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **9% (Chín phần trăm)**.

- Kết luận khác: Vật, cơ chế, chiều hướng gây thương tích:

+ Các thương tích: Vết sẹo má trái; Vết sẹo môi trên bên trái do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích;

+ Thương tích vết sẹo vùng giữa trán do vật sắc nhọn gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích;

+ Các thương tích: Chạm thương mu bàn tay phải không thấy dấu vết; Kiểm tra vai trái không thấy dấu vết không xác định được vật và chiều hướng gây thương tích;

Con dao bằng kim loại mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L thu giữ gây được các thương tích: Vết sẹo vùng giữa trán, vết sẹo má trái, vết sẹo môi trên bên trái.

Ngày 06/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định thực nghiệm điều tra số 03/CSĐT đối với vụ việc trên: Cho Trương Văn D và Từ Thị N diễn lại các động tác như lời khai của mình. Ngày 10/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 74/CSĐT gửi Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, trưng cầu cơ chế, chiều hướng, các tình huống thực nghiệm.

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 9339/20/TgT ngày 17/3/2020 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định:

- Chiều hướng tác động từng vết thương và cơ chế gây thương tích:

+ Thương tích vùng giữa trán chiều hướng từ trước ra sau. Cơ chế do vật sắc nhọn gây nên;

+ Các thương tích: Má trái và môi trên bên trái chiều hướng từ trái sang phải. Cơ chế do vật sắc gây nên.

- Theo tình huống thực nghiệm điều tra của chị Từ Thị N gây được các thương tích ở vùng giữa trán, má trái và môi trên bên trái của chị Từ Thị N.

- Theo tình huống thực nghiệm điều tra của anh Trương Văn D gây được thương tích ở má trái và môi trên bên trái cho chị Từ Thị N.

Ngày 09/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành cho bị can D nhận dạng con dao là hung khí gây thương tích cho chị N, đồng thời cho chị N và anh Việt cùng nhận dạng, kết quả chị N và anh Việt cùng xác định con dao có đặc điểm là dao gọt hoa quả bằng kim loại có đặc điểm: Tổng chiều dài 28,6cm; chuôi bằng nhựa màu đen dài 11,4cm; bản dao rộng 3,4cm là con dao do bị can D gây thương tích cho chị N.

Trong quá trình xảy ra vụ việc, Trương Văn D làm hư hỏng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei loại Honor SCL-TOOH màu trắng, màn hình cảm ứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 184/CSĐT ngày 12/02/2020 gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, xác định giá trị chiếc điện thoại nêu trên tại thời điểm bị thiệt hại. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐ ngày 14/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện L xác định chiếc điện thoại di động Huawei Honor SCL-TOOH có đặc điểm như trên tại thời điểm thiệt hại có giá trị là 1.360.000đ (Một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Đối với hành vi của bị cáo Trương Văn D làm hư hỏng chiếc điện thoại của chị Từ Thị N nêu trên không đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 nên không đặt ra xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D về hành vi này.

Về bồi thường dân sự: Số tiền chi phí điều trị của chị N do Bảo hiểm y tế chi trả hoàn toàn và không có hóa đơn, biên lai, chứng từ giao nộp nên không có căn cứ để xác định.

- Chị N yêu cầu bị cáo D bồi thường tổn hại sức khỏe và thiệt hại tài sản là chiếc điện thoại di động tổng số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Tính đến nay, bị cáo Trương Văn D chưa bồi thường gì cho chị N.

Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 con dao gọt hoa quả bằng kim loại có đặc điểm: Tổng chiều dài 28,6cm; chuôi bằng nhựa màu đen dài 11,4cm; bản dao rộng 3,4cm. Được chuyển đến Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện L để xử lý theo quy định.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu Huawei Honor SCL-TOOH, số IMEI: 869340024868994 bị vỡ màn hình, cong vênh góc sườn phía dưới bên phải, không khởi động được máy; 01 chiếc túi màu nâu dài 22cm, cao 13cm, trên mặt túi có chữ Twins có dây đeo và hông móc quai một bên. Ngày 05/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định xử lý

đồ vật bằng hình thức trả lại chị Từ Thị N những đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn D không thừa nhận hành vi sử dụng 02 con dao nhọn, loại dao gọt hoa quả chém vào vùng trán và chém vào vùng má trái chị Từ Thị N mà D chỉ khai nhận là sử dụng con dao nhọn, loại dao gọt hoa quả giằng co với chị N và sau đó đẩy mạnh dao hướng về chị N thì cắt 01 nhát vào má chị N và thừa nhận hành vi đập làm hư hỏng 01 chiếc điện thoại di động của chị N.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành cho bị can D và chị N đối chất để làm rõ những mâu thuẫn. Kết quả đối chất, bị can D và chị N vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 27 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Trương Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HSST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng Điều 47, điểm a khoản 1 Điều 134 Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 589; Điều 590 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt: Bị cáo Trương Văn D **12** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/8/2020 bị cáo Trương Văn D kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: án sơ thẩm xử như vậy là quá nặng. Đề nghị Tòa án phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên cấp phúc thẩm, bị cáo Trương Văn D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Án sơ thẩm xét xử bị cáo là nặng. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức hạn chế nên mới dẫn đến hành vi phạm tội, trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại được 10 triệu đồng.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử giữ nguyên mức hình phạt của cấp sơ thẩm nhưng cho bị cáo D hưởng án treo.

Bị cáo D không có tranh luận gì.

Bị cáo D nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Văn D đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét xử thấy đủ cơ sở xác định:

Khoảng 12 giờ ngày 30/12/2019, tại khu vực nhà anh Trương Văn V ở thôn V, xã T, huyện L, bị cáo Trương Văn D đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại, loại dao gọt hoa quả có chuôi dao màu đen, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho chị Từ Thị N là vợ của bị cáo với tỷ lệ tổn thương là **9%** (chín phần trăm) sức khỏe.

Bị cáo Trương Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi như án sơ thẩm nêu là đúng, không oan. Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HSST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Trương Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, đồng thời còn gây ảnh xấu hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, đối với bị cáo, cần thiết phải có hình phạt nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo D không có tính tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không thành khẩn khai báo nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã bồi thường thêm để khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, là người dân tộc thiểu số. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành con người tốt. Bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn D, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để phù hợp với các quy định của pháp luật và tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trương Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn D, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Trương Văn D hưởng án treo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn D 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Trương Văn D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trương Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Trương Văn D đã nộp 10 triệu đồng để bồi thường cho bị hại là chị Từ Thị N tại biên lai thu tiền số: AA/2018/0000762 ngày 30/11/2020 của Chi cục thi hành án huyện L, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND, TAND, THA, Công an huyện

L;

- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung